

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 10 TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 1981

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành thu thuế công thương nghiệp vào nghề đánh bắt thủy sản, hải sản

- Căn cứ vào điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành theo quyết định số 200 NQ/TVQH ngày 18 tháng 01 năm 1966 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào lệnh số 120 LCT ngày 24 tháng 6 năm 1980 của Quyền Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam công bố Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điểm về thuế công nghiệp và thuế sát sinh.
- Căn cứ vào quyết định số 150 CP ngày 9 tháng 4 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thu thuế công thương nghiệp vào nghề đánh cá.

Sau khi thống nhất với Bộ Hải sản, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thi hành như sau:

I. Mục đích yêu cầu của việc thu thuế:

Thuế công thương nghiệp thu vào nghề đánh bắt thủy sản, hải sản nhằm thực hiện việc quản lý của Nhà nước đối với ngành khai thác, đánh bắt thủy sản, hải sản, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, hỗ trợ công tác thu mua, nắm nguồn hàng của Nhà nước, và thực hiện chính sách đóng góp công bằng, hợp lý giữa các ngành nghề trong xã hội.

II. Đối tượng phải nộp thuế CTN:

Tất cả các cơ sở tập thể, cá thể hay tư nhân làm nghề đánh bắt thủy sản, hải sản ở bãi cá cố định hay lưu động, đánh bắt thường xuyên hay theo mùa vụ; đều phải chịu thuế công thương nghiệp như sau:

1. Thuế doanh nghiệp:

a) Thuế doanh nghiệp tính trên doanh thu bán sản phẩm của các cơ sở tập thể, cá thể hay tư nhân làm nghề đánh bắt thủy sản, hải sản chưa trừ một khoản phí tổn nào.

Đối với các cơ sở tập thể, cá thể vừa đánh bắt, vừa chế biến:

Nếu sản phẩm đem vào chế biến toàn bộ và doanh thu được thực hiện qua khâu chế biến thì thuế doanh nghiệp sẽ thu trên doanh số do bán sản phẩm chế biến thu được ở khâu chế biến.

Nếu đem một phần sản phẩm đánh bắt được vào chế biến và một phần bán ra khi đánh bắt được thì thuế doanh nghiệp thu trên doanh thu bán hàng của 2 loại đó.

b) Thuế doanh nghiệp thu vào nghề đánh bắt thủy sản, hải sản theo thuế suất 2% trên doanh thu bán hàng ra như nghề chế biến hoa màu và sản xuất thực phẩm khác ghi trong biểu thuế doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 200 NQ/TVQH ngày 18 tháng 01 năm 1966 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nếu sản phẩm chế biến ra thuộc loại phải chịu thuế hàng hoá như mắm tôm, nước mắm, yến, vây, bào ngư... thì không phải nộp thuế doanh nghiệp mà chỉ nộp thuế hàng hoá theo thuế suất quy định cho loại hàng hoá đó.

c) Các trường hợp miễn, giảm thuế doanh nghiệp:

- Những người làm nghề đánh bắt lật vật, giá yếu, tàn tật chỉ đủ đảm bảo mức sống tối thiểu cho bản thân thì được miễn thuế doanh nghiệp.
- Những cơ sở tập thể, cá thể, tư nhân chịu thuế gặp khó khăn do thiên tai địch hoạ được xét giảm hoặc miễn thuế doanh nghiệp trong một thời hạn nhất định.
- Các trường hợp trên do UBND từ cấp huyện trở lên quyết định theo đề nghị của cơ quan thuế.

2. Thuế lợi tức doanh nghiệp:

a) Thuế lợi tức áp dụng theo biểu thuế đối với các hợp tác xã sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đã được sửa đổi và bổ sung theo pháp lệnh số 120 LCT ngày 24 tháng 6 năm 1980 của Quyền Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam.

Biểu thuế này áp dụng cho các đơn vị cơ sở sản xuất tập thể về đánh bắt thủy, hải sản, các đơn vị trong đó tư liệu sản xuất là của chung và phân phối theo lao động của xã viên. Đối với hộ cá thể, tư nhân thuế lợi tức được tính trên lợi tức chịu thuế của cả hộ theo biểu thuế quy định trên. UBND tỉnh thành phố, tùy theo yêu cầu tổ chức hợp tác hoá đánh bắt thủy hải sản mà quyết định việc cộng thêm 5% hoặc 10% hoặc không cộng thêm vào số thuế đã tính cho các hộ cá thể và tư nhân.

b) Tính thuế lợi tức doanh nghiệp:

- Thuế lợi tức tính từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 12 mỗi năm.
- Cơ sở tính thuế là tổng số doanh thu trừ (-) các khoản hao phí vật chất, tiền khấu hao tài sản cố định, các phí tổn hợp lệ và suất miễn thu cộng (+) các khoản lợi tức phụ (nếu có) cụ thể là:
 - + Doanh thu: như đã hướng dẫn ở phần thuế doanh nghiệp
 - + Các khoản hao phí vật chất bao gồm chi phí về nguyên nhiên vật liệu, tiền công trả cho lao động phải thuê ngoài.
 - + Khấu hao tài sản cố định tính theo chế độ khấu hao ban hành theo quyết định số 215 TC/CĐTC ngày 2 tháng 10 năm 1980 của Bộ Tài chính. Ở những nơi chưa tính được theo chế độ trên đây thì cơ quan tài chính phối hợp với cơ quan thủy, hải sản để định một mức khấu hao hợp lý.
 - + Các phí tổn hợp lệ gồm: phí tổn về vận chuyển, bảo quản, bao gói, tiền nộp thuế doanh nghiệp, hoặc thuế hàng hoá, tiền lãi vay ngân hàng, phí tổn về quản lý, các khoản tiền chi trả và đấu thầu cho chính quyền địa phương về sử dụng khúc sông, cấm đăng, cấm chà,... các hao hụt theo định mức cho phép v.v... Các khoản chi tiêu quá mức cần thiết của các hộ tập thể, cá thể, các khoản thiệt hại không có lý do xác đáng hoặc không liên quan đến năm chịu thuế, không được tính là chi phí để trừ vào lợi tức chịu thuế.
 - + Xuất miễn thu: Trước khi tính thuế, lợi tức chịu thuế được tính trừ cho mỗi xã viên, tổ viên, hội viên, mỗi người trong hộ cá thể, tư nhân có thực sự tham gia sản xuất kinh doanh một khoản miễn thu tương đương với mức bình quân lương chính (lương thời gian) của công nhân xí nghiệp quốc doanh cùng ngành ở địa phương.

Để chiếu cố đến lao động nặng nhọc của nghề đánh cá, nhất là đánh cá trên biển, mức miễn thu có thể quy định cao hơn các ngành nghề khác và cao hơn nghề đánh cá trên sông; Các Chi cục thuế công thương nghiệp tỉnh, thành phố cần phối hợp với Sở, Ty hải sản, thủy sản xem xét cụ thể mức bình quân lương chính của công nhân xí nghiệp đánh cá quốc doanh của địa phương hoặc ngành nghề tương đương trong năm 1980 để trình UBND tỉnh, thành phố quyết định mức miễn thu cho ngành đánh bắt cá biển, cá sông ở địa phương cho hợp lý. Đối với các cơ sở tập thể, cá thể, tư nhân ngoài ngành nghề đánh bắt thủy, hải sản ra, còn kinh doanh nhiều ngành nghề khác thì xã viên làm ngành nghề nào được hưởng mức miễn thu của ngành nghề đó, do UBND tỉnh, thành phố quy định theo thông tư hướng dẫn số 07 TC/CTN ngày 30 tháng 6 năm 1980 của Bộ Tài chính để thi hành Pháp lệnh số 120 LCT ngày 24 tháng 6 năm 1980 của Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam công bố sửa đổi bổ sung một số điều về thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh.

- Trường hợp có những cơ sở tập thể ngoài nghề đánh bắt thủy, hải sản, còn kinh doanh nhiều ngành nghề khác như chế biến, đóng thuyền, đan lưới, vận tải, sửa chữa v.v thì:

+ Nếu các ngành, nghề đã hạch toán riêng thì tính thuế lợi tức riêng của từng ngành, nghề.

+ Nếu các ngành, nghề đó, chưa hạch toán riêng thì lợi tức chịu thuế tính chung.

- Trường hợp là hộ cá thể hay tư nhân, lợi tức chịu thuế là của cả hộ bao gồm của tất cả những người có sản xuất kinh doanh trong hộ cùng sản xuất và sinh sống chung; trường hợp sản xuất riêng, tài sản và sinh sống riêng thì tính thuế lợi tức riêng.

c) Phương pháp thu:

Phương pháp thu chủ yếu trước mắt đối với hoạt động đánh bắt thủy sản- hải sản là hình thức mức doanh thu và tỷ lệ lãi theo từng ngành, nghề có xem xét chiếu cố đúng mức đến tính chất thời vụ, tình trạng phương tiện, đặc điểm mỗi nghề đánh bắt để tính mức thuế phải nộp cho đơn vị, cá thể hay tư nhân và ổn định trong một thời